

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và giá khởi điểm đối với 05 khu vực khoáng sản trên địa bàn các huyện: Đông Giang, Hiệp Đức, Nam Trà My, Núi Thành

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam: số 14/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 ban hành Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; số 41/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam; số 2359/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Quảng Nam; số 2528/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh;

Căn cứ các Thông báo của Tỉnh ủy Quảng Nam: số 840-TB/TU ngày 05/8/2024 kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 02/8/2024; số 868-TB/TU ngày 16/9/2024 kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 13/9/2024;

Căn cứ các Công văn của UBND tỉnh Quảng Nam: số 6950/UBND-KTN ngày 16/9/2024 về việc thống nhất danh mục 02 dự án đầu tư khai thác khoáng

sản đất san lấp, xây dựng công trình trên địa bàn các huyện: Núi Thành, Hiệp Đức để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 7321/UBND-KTN ngày 27/9/2024 về việc thống nhất danh mục 03 dự án đề xuất đầu tư khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn các huyện: Nam Trà My, Núi Thành, Đông Giang để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoáng sản tại phiếu trình ngày 27/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và giá khởi điểm đối với 05 khu vực khoáng sản trên địa bàn các huyện: Đông Giang, Hiệp Đức, Nam Trà My, Núi Thành (có Kế hoạch đấu giá và giá khởi điểm chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Khoáng sản chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thông báo, đăng tải công khai Kế hoạch đấu giá và giá khởi điểm nêu tại Điều 1 theo đúng quy định pháp luật.

UBND các huyện: Đông Giang, Hiệp Đức, Nam Trà My, Núi Thành tổ chức thực hiện các bước thủ tục còn lại về đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng các Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 và số 2528/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam và quy định pháp luật đối với các khu vực khoáng sản nêu tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Khoáng sản và Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Lãnh đạo Sở TN&MT;
- Các Sở: TP, XD, KH&ĐT, TC;
- UBND các huyện: Đông Giang, Hiệp Đức, Nam Trà My, Núi Thành;
- Chi cục Khoáng sản miền Trung;
- Công TTĐT Bộ TN&MT (để đăng tải);
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, KS.

GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và giá khởi điểm đối với 05 khu vực khoáng sản trên địa bàn các huyện:

Đông Giang, Hiệp Đức, Nam Trà My, Núi Thành

(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-STNMT

ngày 27/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường, đúng theo quy định của Luật Khoáng sản.
- Phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, đáp ứng nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, giảm thiểu các tác động đến môi trường.
- Làm cơ sở để cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản cho tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Yêu cầu

- Khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá phải phù hợp với phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và thuộc Danh mục dự án đầu tư khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất tại các Công văn: số 6950/UBND-KTN ngày 16/9/2024, số 7321/UBND-KTN ngày 27/9/2024; được Nhân dân trong vùng dự án đồng thuận.
- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại: Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam: số 2359/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với

các khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Quảng Nam và số 2528/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh; các văn bản khác có liên quan.

II. Nội dung

1. Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và giá khởi điểm: gồm 05 khu vực *(Có phụ lục kèm theo)*.

2. Phương thức tiến hành: tổ chức cuộc đấu giá theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 và các văn bản có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: năm 2024.

Nếu khu vực nào chưa thực hiện được công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2024 thì sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện: theo quy định tại Luật Giá năm 2023; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và các văn bản có liên quan.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Khoáng sản có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thông báo, đăng tải công khai Kế hoạch đấu giá và giá khởi điểm theo đúng quy định pháp luật.

2. UBND các huyện: Đông Giang, Hiệp Đức, Nam Trà My, Núi Thành có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước thủ tục còn lại về đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng các Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 và số 2528/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam và quy định pháp luật liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện kịp thời phản ánh, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC 05 KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ GIÁ KHỞI ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-STNMT ngày 27/ 9 /2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)

STT	Địa điểm	Tên điểm	Trữ lượng dự kiến (m³)	Diện tích (ha)	Tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°			Giá khởi điểm	Ghi chú
					Điểm góc	X (m)	(Ym)		
I. Đất san lấp, xây dựng công trình									
1	Thôn Xuân Ngọc, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành	NT-BS01	640.000	6,05	1	1709104	587764	R = 3%	Các khu vực này chưa thăm dò khoáng sản nên giá khởi điểm phiên đấu giá được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ
					2	1709073	587740		
					3	1709040	587764		
					4	1708961	587719		
					5	1708885	587840		
					6	1708774	587774		
					7	1708973	587500		
					8	1709108	587609		
					9	1709155	587713		
2	Thôn Trung Thành và thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành	NT-BS03	400.000	0,97	1	1706399	592303	R = 3%	
					2	1706408	592337		
					3	1706394	592376		
					4	1706361	592450		
					5	1706269	592369		
				2,6	1	1706280	592399		
					2	1706354	592474		
					3	1706306	592581		
					4	1706264	592624		
					5	1706133	592485		

3	Đồi tranh, khối phố An Nam, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức	HĐ-BS03	650.000	6,50	1	1723009	539294	R = 3%	Khu vực này chưa thăm dò khoáng sản nên giá khởi điểm phiên đấu giá được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ
					2	1722866	539324		
					3	1722752	539216		
					4	1722651	539060		
					5	1722643	538931		
					6	1722724	538884		
					7	1722790	539009		
					8	1722744	539054		
					9	1722771	539076		
					10	1722817	539038		

II. Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường

1	Thôn 3, xã Trà Vân, huyện Nam Trà My	NTMBS-04	17.700	1,18	1	1672168	551328	R = 5%	Khu vực này chưa thăm dò khoáng sản nên giá khởi điểm phiên đấu giá được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ
					2	1672188	551345		
					3	1672167	551386		
					4	1672114	551426		
					5	1672077	551416		
					6	1671965	551413		
					7	1671991	551339		
					8	1672078	551366		
					9	1672127	551368		

III. Sét gạch ngói

1	Thôn Đha Mi, xã Ba, huyện Đông Giang	ĐG-BS07	2.000.000	40,3	1	1766329	512013	R = 5%	Khu vực này chưa thăm dò khoáng sản nên giá khởi điểm phiên đấu giá được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ
					2	1766300	512677		
					3	1766171	512788		
					4	1765804	512788		
					5	1765817	511933		

